

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC VÀ THCS MƯỜNG LUÂN

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC VÀ THCS MƯỜNG LUÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG- TỈNH ĐIỆN BIÊN

Mường Luân, tháng 9 năm 2024

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC VÀ THCS
MƯỜNG LUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 25/KH-GDTHTHCSML

Mường Luân, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

A. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị BCH TW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT; thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về ban hành chương trình GDPT;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND, ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên V/v Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Căn cứ Quyết định số 7672/QĐ-UBND, ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông V/v Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên Đông;

Căn cứ hướng dẫn số 724/HD-PGDĐT ngày 06/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Căn cứ hướng dẫn số 737/PGDĐT-CMTHCS ngày 08/8/2024 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024- 2025; công văn 776/PGDĐT-CNTT ngày 19/8/2024 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và đề án 06 năm học 2024-2025; công văn 796/CV-PGDĐT ngày 23/8/2024 V/v Hướng dẫn triển khai thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh học kỳ I năm học 2024- 2025; công văn 811/PGDĐT-CM ngày 28/8/2024 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2024- 2025; công văn 814/PGDĐT-CM ngày 29/8/2024 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025; công văn 826/PGDĐT-CM ngày 29/8/2024 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc; công văn số 806/HD-

PGDDT ngày 26/8/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng cấp THCS năm học 2024- 2025; công văn số 848/HD-PGDDT ngày 04/9/2024 V/v hướng dẫn nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024- 2025 cấp Tiểu học;

B. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Thời cơ

Năm học 2024- 2025 trường PTDTBT Tiểu học và THCS Mường Luân tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời của phòng GD& Đào tạo; Sự quan tâm giúp đỡ của Đảng Ủy, chính quyền địa phương, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã.

Chất lượng cuộc sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, sự hiểu biết của nhân dân và học sinh về giáo dục ngày càng được cải thiện.

2. Thách thức

Năm học thứ 5 thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học và năm thứ 4 đối với cấp THCS nên vẫn còn gặp nhiều khó khăn thách thức đối với lớp 5 và lớp 9.

Trường đóng trên địa bàn vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đời sống vật chất của nhân dân còn thấp, chất lượng giáo dục đã có nhiều khởi sắc, tuy nhiên học sinh yếu kém vẫn còn, học sinh đầu vào lớp 1 và lớp 6 chưa thích nghi được với môi trường học tập mới. Đa số học sinh khối THCS là lao động chính trong gia đình nên các em phải lao động kiếm sống, một bộ phận học sinh nữ xây dựng gia đình sớm hoặc bỏ học đi làm thuê làm ảnh hưởng đến việc huy động của nhà trường.

II. Bối cảnh bên trong

1. Thuận lợi

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đủ các môn được đào tạo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, nội bộ đoàn kết.

- Nhà trường có đội ngũ học sinh đông về số lượng, ý thức học tập ngày được nâng lên; Cơ sở vật chất khang trang, kiên cố đảm bảo chất lượng phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Khó khăn

Cơ sở vật chất khang trang kiên cố nhưng hiện nay vẫn còn thiếu phòng học và chức năng, năm học này cấp THCS tiếp tục xây dựng công trình nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Kinh tế của địa phương còn chậm phát triển, vẫn còn một số phong tục tập quán lạc hậu. Tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội đã diễn ra ở hầu hết các bản trong xã như: Pá Vạt, Na Ten, Na Săn, Mường Luân và Tạng Áng.... nơi có nhiều dân số trong độ tuổi đi học gây khó khăn lớn đến huy động học sinh ra lớp.

Nhận thức của một bộ phận học sinh còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học một số chưa tự giác trong học tập; Nhiều gia đình chưa phối hợp với nhà trường giáo dục con em mà phó mặc việc giáo dục cho thầy cô.

3. Điểm mạnh của nhà trường

Đội ngũ trẻ nhiệt tình, yêu nghề, tư tưởng ổn định, đã gắn bó nhiều năm tại nhà trường nên có nhiều kinh nghiệm trong giáo dục học sinh vùng dân tộc.

Nhà trường được đầu tư xây dựng CSVN, khang trang sạch đẹp, các công trình được xây dựng hợp lý, có cây xanh, cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh phục vụ hoạt động vui chơi, học tập của học sinh.

4. Điểm yếu

Ý thức tự giác học bài chưa cao, còn trông chờ vào sự đôn đốc, nhắc nhở của thầy cô giáo. Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều.

5. Về điều kiện cơ sở vật chất, tài chính

*** Cấp tiểu học:**

Phòng học văn hóa: 10 phòng có đủ bàn ghế cho GV và học sinh nước uống đảm bảo cho các hoạt động giáo dục; 01 phòng tin học có 16 bộ máy tính.

Khu văn phòng: 3 phòng, trong đó phòng ban giám hiệu 1 phòng, phòng họp tổ nhóm chuyên môn 01 phòng.

Khu nhà ở học sinh bán trú: 02 nhà, trong đó 01 nhà (Mượn nhà văn hóa của bản), 01 nhà tôn.

Khu bếp nấu: Gồm 01 nhà ăn, bếp nấu, kho lưu trữ thực phẩm có đủ dụng cụ xoang nồi, bát đĩa dùng cho học sinh; tủ bảo quản thực phẩm và tủ lưu mẫu thức ăn ...

*** Cấp THCS:**

Phòng học văn hóa hiện có: 05 phòng và 01 phòng chức năng sử dụng làm phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh; được lắp đặt máy chiếu, màn chiếu, hệ thống điện, quạt, bảng viết, khẩu hiệu, rèm cửa, nước uống đảm bảo cho các hoạt động giáo dục.

Phòng học bộ môn: 3 phòng, trong đó (Phòng KHTN= 01 phòng dùng làm phòng học; Thư viện = 01 phòng; Tin học= 01 phòng = 20 máy; Các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế, thiết bị, máy chiếu theo quy định.

Khu văn phòng: có 15 phòng, Trong đó.

- Ban giám hiệu: 03 phòng, Kế toán: 01 phòng; Tổ chuyên môn: 02 phòng; Tư vấn tâm lý: 01 phòng; Đoàn đội: 01 phòng, Y tế: 01 phòng, phòng văn thư: 01 phòng, Kho lưu trữ: 01. Các phòng trên đều được lắp đặt đủ máy tính, bàn ghế, hệ thống điện, quạt.

- Phòng hội đồng, truyền thông và họp trực tuyến: 01 phòng, được lắp đặt âm thanh, máy chiếu, thiết bị họp trực tuyến, bàn ghế đúng quy cách, được trang trí khánh tiết. Phòng công vụ 03 phòng được trang bị đầy đủ chăn màn, bàn làm việc.

Khu vệ sinh- Sân chơi bãi tập- hệ thống cây xanh: Nhà trường có 2 khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh. Có sân chơi bê tông diện tích 700m²; Bãi tập có diện tích 500m². Nhà trường có bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát.

** Tài chính:*

Trường được tự chủ về tài chính nên thuận lợi cho việc thanh toán tiền lương, tiền công cho CBGV-CNV, chi trả chế độ chính sách cho học sinh.

6. Về đội ngũ

6.1. Kết quả chất lượng đội ngũ năm học 2023 - 2024

- Trình độ đào tạo: Cán bộ quản lý đạt trình độ chuẩn: $4/4 = 100\%$. Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn (trình độ ĐH trở lên) $34/35 = 97,1\%$; giáo viên chưa đạt chuẩn $1/35 = 2,9\%$ (Chờ nghỉ chế độ). Nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn: $3/4 = 75\%$, chưa đạt chuẩn $1/4 = 25\%$, chưa qua đào tạo 0% .

- Chuẩn Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng: Hoàn thành tốt: $4/4 = 100\%$.

- Chất lượng cán bộ công chức, viên chức:

+ CBQL: Hoàn thành tốt nhiệm vụ $4/4 = 100\%$

+ Giáo viên, nhân viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $09/43 = 21\%$; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $32/43 = 74,4\%$, Hoàn thành: $2/43 = 4,6\%$.

6.2. Trình độ đội ngũ năm học 2024- 2025

Chuyên môn	Tổng số	Tổng số					
		Dân tộc	ĐH	CĐ	TC	CĐT	Đảng viên
Ban giám hiệu: 04							
Trình độ ĐT	4	0	4				4
Trình độ LLCT	4	0			4		
Quản lý NN	4	0					
Giáo viên: 36. trong đó có 2 GV đang trung tập công tác tại phòng GD&ĐT							
Toán – Lý	5	3	5				5 (02 ở phòng)
Vật lý							
Tin học	2		2				
Văn - Sử	2	1	2				1

Văn- Địa	2	1	2				1
Văn- CT đội	1	1	1				1
Hóa - Sinh	1	1	1				1
Sinh	2	1	2				2
Địa lý	3	1	3				2
Tiếng Anh	2	1	2				1
GDCD	1		1				
Mỹ thuật	1	1	1				1
Thể dục	2	1	2				1
Âm nhạc	2		2				2
GV VH cấp TH	10	5	9	1			7
Nhân viên : 04							
Kế toán	1	1	1				1
Thủ quỹ - VT	1	1	1				1
Y tế	1	1			1		1
Thư viện	1	1	1				1
Thiết bị							
Tổng	44	21	42	1	1	0	33

7. Chất lượng học sinh năm học 2023- 2024

7.1. Cấp tiểu học.

+ Chất lượng giáo dục:

Tổng HS đánh giá: 223 (Trừ 03 HS khuyết tật không tham gia đánh giá)

Khối	HTT (T)				HT(H)				CHT (C)			
	Đầu năm		Cuối năm		Đầu năm		Cuối năm		Đầu năm		Cuối năm	
	T L	%	TL	%	TL	%	TL	%	TL	%	TL	%
1	6	14,6	9	21,4	35	85,4	31	74,0	0	0	2	4,6
2	12	23,5	15	29,4	39	76,5	35	68,6	0	0	1	2,0
3	18	47,7	22	47,8	27	52,3	24	52,2	0	0	0	0
4	21	44,7	22	47,8	25	55,3	24	52,2	0	0	0	0
5	13	34,2	8	21,0	25	66,0	30	79,0	0	0	0	0
Tổng	70	31,5	76	34,1	151	68,5	144	64,6	0	0	3	1,3

c. Kết quả giáo dục cuối năm học:

- Hoàn thành chương trình lớp học: lớp 1, 2, 3, 4: 188/188 học sinh
- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 38/38 học sinh

7.2. Cấp THCS.

* **Khối 6, 7, 8**

Kết quả rèn luyện:

Khối	Số	Tổng số	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
------	----	---------	-----	-----	-----	----------

	lớp	HS				
6	3	104	64 = 61,5%	35 = 33,7%	2 = 1,9%	3 = 2,9%
7	3	86	59 = 68,6%	23 = 26,7%	4 = 4,7%	0
8	3	102	65 = 63,7%	31 = 30,4%	6 = 5,9%	0
Tổng	6	292	188 = 64,4%	89 = 30,5%	12 = 4,1%	3 = 1%

Kết quả học tập:

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6	3	104	6 = 5,8%	45 = 43,3%	50 = 48,1%	3 = 2,9%
7	3	86	5 = 5,8%	37 = 43%	42 = 48,8%	2 = 2,3%
8	3	102	6 = 5,9%	39 = 38,2%	57 = 55,9%	0
Tổng	6	292	17 = 5,8%	121 = 41,4%	149 = 51%	5 = 1,7%

*** Khối 9**

Xếp loại Hạnh kiểm:

Khối lớp	Số lớp	Tổng số HS	Tốt	Khá	TB	Yếu
9	3	97	77 = 79,4%	16 = 16,5%	4 = 4,1%	0

*** Xếp loại Học lực:**

Khối lớp	Số lớp	Tổng số HS	Giỏi	Khá	TB	Yếu
9	3	97	10 = 10,3%	31 = 32%	56 = 57,7%	0

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 97/97, Đạt tỷ lệ: 100%

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 289/292=98,9%

*** Kết quả đạt được trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường, huyện cấp THCS năm học 2023-2024:**

- Học sinh giỏi cấp trường lớp 6, 7, 8 đạt 14 giải (01 giải Nhì; 04 giải Ba và 09 giải Khuyến khích).

- Học sinh giỏi cấp Huyện môn văn hóa lớp 9: 02 giải Khuyến khích môn Địa lí. (Lò Thanh Thúy – 9D2 và Quàng Thu Uyên – 9D1)

- Học sinh giỏi cấp Huyện môn văn hóa lớp 8 đạt 06 giải Khuyến khích thuộc các môn học: Ngữ văn: 3 giải; GDCD: 1 giải; Sinh học: 1 giải; Địa lí: 01 giải

*** Kết quả đạt được trong các cuộc thi khác năm học 2023-2024.**

- Cuộc thi Trí tuệ học đường cấp THCS đạt giải Nhì vòng loại

- Cuộc thi: giao lưu Toán tuổi thơ dành cho học sinh người dân tộc đạt 1 giải cá nhân khuyến khích: Lò Thị Nhi – 5A1

-Cuộc thi: Viết chữ đẹp cấp huyện: đạt 01 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba và 2 giải khuyến khích; giải ba toàn đoàn.

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng lần thứ hai năm 2024:

- Giải khuyến khích (Do UBND huyện tổ chức)

- Ngoài ra nhà trường đã tham gia đầy đủ các hội thi khác do phòng Giáo dục&Đào tạo tổ chức như: Hội khỏe phù đồng...

8. Thành tích cơ bản của nhà trường trong năm học 2023-2024

- Nhà trường được UBND huyện công nhận tập thể LĐTT và tặng giấy khen cho tập thể và 11 cá nhân; 13 giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 41/43 cá nhân đạt danh hiệu LĐTT; 02 cá nhân được Liên đoàn LĐ huyện tặng giấy khen và 18 cá nhân được UBND xã tặng giấy khen.

Kết quả thi đua của nhà trường 3 năm gần nhất.

Năm học	Thành tích thi đua hệ thống chính quyền	Thành tích thi đua hệ thống Công đoàn
2021- 2022	- Tập thể lao động xuất sắc	Công đoàn cơ sở vững mạnh
2022- 2023	- Tập thể lao động xuất sắc - UBND tỉnh tặng bằng khen - UBND huyện tặng giấy khen	Công đoàn cơ sở vững mạnh
2023-2024	- UBND huyện tặng giấy khen	Công đoàn cơ sở vững mạnh

III. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025

1. Về quy mô lớp học, học sinh

Khối lớp	Số lớp	TS học sinh	HS nữ	HS dân tộc	HS nữ dân tộc	Hộ nghèo	HS Bán trú	HS Mô côi	HS KT
1	2	49	27	48	26	3	20	1	0
2	3	41	20	40	19	5	27	0	0
3	2	49	22	48	22	4	21	0	0
4	2	47	19	45	18	13	15	2	01
5	2	47	21	47	21	10	23	0	02
6	3	91	43	88	42	10	29	0	0
7	3	99	47	95	45	9	24	0	0
8	2	82	37	78	33	11	23	0	0
9	3	99	46	90	43	15	25	0	0
Tổng Số	21	604	282	579	269	80	205	3	3

2. Về tỷ lệ huy động

- Tỷ lệ Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: $47/47 = 100\%$

- Tỷ lệ huy động từ 6-10 tuổi: 233/233 đạt tỷ lệ 100 %

- Tỷ lệ Huy động trẻ 11 tuổi vào học lớp 6: $79/79 = 100\%$
- Tỷ lệ Huy động trẻ 11 - 14 học THCS: $335/356 = 94,1\%$

C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh. Giữ vững và nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục; hạn chế đến mức thấp nhất học sinh bỏ học. Giáo dục hướng nghiệp và tổ chức phân luồng cho học sinh cuối cấp THCS.

Tiếp tục thực hiện giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, đồng thời coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bằng các chuyên đề, ngoại khóa.

Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 và lớp 6,7, 8, 9; bảo đảm hoàn thành chương trình giáo dục THCS đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; tổ chức tốt các kỳ kiểm tra, nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh. Đảm bảo tỷ lệ học sinh tham gia dự thi học sinh giỏi cấp huyện theo quy định, bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi lớp 8 và lớp 9 hiệu quả cao, thi vào lớp 10 THPT; thi KHKT dành cho học sinh THCS; Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách đội giỏi, Hội thi "Vũ điệu học đường" học sinh cấp trung học cơ sở lần thứ I; Hội thi

Huy động học sinh trong độ tuổi từ 6 đến 14 ra lớp đạt từ 96% trở lên và đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt 97% trở lên trong các buổi học, phấn đấu không để tình trạng học sinh bỏ học.

Giáo dục đạo đức, lối sống, phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học cho 100% học sinh của nhà trường, chấp hành tốt nội quy trường lớp.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giảm tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, hạnh kiểm trung bình; học sinh có kết quả rèn luyện và kết quả học tập xếp loại Chưa đạt. Phát hiện bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp trường tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện đủ các môn học theo kế hoạch tổ chức của phòng GD&ĐT, tham gia đầy đủ phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, các phòng chức năng, các trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện có nghiêm túc công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT;

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT.

Tham mưu có hiệu quả các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Phối hợp với các tổ chức chính trị, các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, tăng tỉ lệ đi học chuyên cần.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường, tập trung nâng cao chất lượng nhất là chất lượng mũi nhọn.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, các cuộc thi, hội thi, hội thao; Triển khai văn bản của Bộ, của Sở, Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 9.

Thực hiện có hiệu quả giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn. Xây dựng đội giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh. Từng bước xây dựng và đưa công tác giáo dục hướng nghiệp hướng tới phương thức giáo dục hướng nghiệp tiên tiến.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán tất cả các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn trong nhà trường và tham gia các hoạt động chuyên môn cấp tỉnh, huyện, cụm trường. Phát huy

hiệu quả giáo viên giỏi các cấp trong công tác nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của nhà trường. Phân công sắp xếp đội ngũ đảm bảo về số lượng, chất lượng, chú trọng nâng cao trách nhiệm của cán bộ tư vấn giáo dục trong nhà trường.

Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường: Khuyến khích đội ngũ chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Thường xuyên quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, tự chủ và tự chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động các nguồn lực cộng đồng.... Thường xuyên kiểm tra rút ra các bài học kinh nghiệm về công tác quản lý và hoạt động dạy học phân đầu hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

Tăng cường ứng dụng CNTT, triển khai sử dụng giáo án điện tử, học bạ điện tử và chữ ký số, thường xuyên xây dựng mối liên hệ, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc giáo dục học sinh. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý. Tham gia có chất lượng và hiệu quả các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến do các cấp, ngành tổ chức.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; Phối hợp thường xuyên với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

Duy trì kết quả Phổ cập giáo dục theo chỉ đạo của các cấp; nâng cao các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh công tác thi đua, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Phát động thi đua gắn với các ngày lễ lớn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất. Triển khai quy trình đăng kí thi đua, lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo chỉ tiêu phấn đấu và đúng quy định.

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn.

D. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

I. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

*** *Cấp tiểu học***

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T T	Hoạt động giáo dục		Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
			Tổng g	H K1	H K2	Tổ ng	H K1	H K2	Tổng	H K1	H K2	Tổng	H K1	H K2	Tổng	H K1	H K2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																	
1	Tiếng Việt		420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán		105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH		70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học											70	36	34	70	36	34
6	LS&ĐL											70	36	34	70	36	34
7	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Tin học								35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	GDTC (TD)		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Ngoại ngữ 1 (TA)								140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	Hoạt động trải nghiệ m	SHDC /Ch cở	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		-HDCĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		-SHL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	GD ĐP		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
13	Độc thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
II. Môn học tự chọn																	
1	Tiếng dân tộc thiểu số																
2	Ngoại ngữ 1 (Lớp 1)		64	28	36												
3	Tin học																
III. Hoạt động củng cố, tăng cường																	
1	Tự chọn																
2	Tăng cường Tiếng Việt		80	80	0	35	18	17	35	18	17						

3	Số tiết củng cố, tăng cường	83	33	50	139	74	65	67	29	28	26	19	7	26	19	7
4	Câu lạc bộ															
5	HĐGD															
6	...															
TỔNG																
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)		932	480	452	932	480	452	1037	534	503	1107	570	537	1107	570	537
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)		26			25			28			32			32		
Số tiết tự chọn/tuần		3			5			3			0			0		
Số tiết củng cố, tăng cường/tuần		3			2			2			1			1		
Số tiết/tuần		32			32			33			33			33		
Số buổi dạy/tuần		9			9			9			9			9		
Tổng số tiết/năm học		1159			1106			1139			1133			1133		

*** Cấp THCS.**

*** Chương trình chính khóa**

- Thực hiện khung chương trình: Dạy học 35 tuần.

- Chương trình tiếng Anh: học chương trình hệ 10 năm.

Môn học/hoạt động giáo dục	Số tiết/năm học			
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Môn học bắt buộc				
Ngữ văn	140	140	140	140
Toán	140	140	140	140
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	105	105	105
Giáo dục công dân	35	35	35	35
Lịch sử và Địa lí	105	105	105	105
Khoa học tự nhiên	140	140	140	140
Công nghệ	35	35	52	52
Tin học	35	35	35	35
Giáo dục thể chất	70	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	70	70	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	105	105	105
Nội dung giáo dục của địa phương	35	35	35	35
Tổng số tiết học/năm học	1015	1015	1032	1032
Số tiết học trung bình/tuần	29	29	29,5	29,5

II. Hoạt động ngoại khóa

Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, Số: 6759/BGDĐT-GDĐT, ngày 04/12/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Tăng cường quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

Hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề nhằm củng cố và khắc sâu kiến thức của các môn học, mở rộng và nâng cao hiểu biết cho học sinh về các lĩnh vực của đời sống xã hội; rèn luyện cho học sinh những kỹ năng cơ bản phù hợp lứa tuổi THCS; bồi dưỡng thái độ tự giác, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội. Hoạt động giáo dục được tổ chức ngoài giờ học các môn văn hóa ở trên lớp.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên, thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

Hoạt động NGLL định kỳ giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá, thể thao và vui chơi: Các hội thao, các cuộc thi văn hoá, văn nghệ của học sinh.

Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

*** Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học**(có phụ lục kèm theo).

III. Tổ chức hoạt động giáo dục trong ngày

*** Đối với cấp tiểu học: Thực hiện 10/10 lớp học 2 buổi /ngày (9 buổi/ tuần)**

- Mùa hè:

Buổi sáng: 6h 30 phút: Trống báo.

+ 7h00- 7h15: Truy bài, công tác kiểm tra đầu giờ.

+ 7 h15- 9h20: vào học tiết 1

+ 9h20- 9h50: ra chơi (HĐTT) 30 phút

+ 9h 50- 10h30 (học tiết 4)

- Thứ sáu 10h30- 11h 05(học tiết 5)

Thời gian dành cho mỗi tiết: 35

Buổi chiều

+ 13h 30: Trống báo .

+ 13 h45- 14h00: Truy bài, kiểm tra đầu giờ

+ 14 h 00- 14 h40 (tiết 1)

+ 14h40-15h20 phút (tiết 2)

+ 15 h20: Ra chơi 20phút

+ 15h 40 - 16h 20 phút (tiết 3) – Tan học

- Mùa đông :

+ Buổi sáng: Thực hiện muộn hơn 15 phút.

+ Buổi chiều: Thực hiện như mùa hè

+ *Thời gian dành cho mỗi tiết: 35 phút.*

*** Đối với cấp THCS**

Tổ chức dạy học 2 ca (do trường đang xây dựng thêm CSVN). Cụ thể: Khối 8, 9 học ca sáng. Khối 6, 7 học ca chiều.

Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng	1	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa	Dạy học chính khóa
	2						
	3						
	4						
	5						

E. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

I. Kế hoạch tổng thể

Các hoạt động và công việc cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng)													Người chịu trách nhiệm
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7		
- Tụ trường		x											BGH	
- Xây dựng kế hoạch năm học		x											đ/c Nam	
- Khai giảng năm học		x											BGH	
- Hội nghị CNVC		x											BGH+ CĐ	
- Kiện toàn bộ máy nhà trường	x	x											đ/c Nam	
- Họp phụ huynh		x				x				x			GVCN	
- Đăng ký thi đua đầu năm và hoàn thiện hồ sơ cuối năm		x								x			đ/c Hồng	
- KT hồ sơ PC và điều tra BS	x				x								Trung	
- TC kỷ niệm 20/10; 20/11, 8/3			x	x				x					BGH+ BCHCĐ	
Quản lý chất lượng														
- Tổ chức coi, chấm KTĐK			x	x	x			x	x	x			GV	
- Các cuộc thi trong năm														
Học sinh														
- Thi HSG các môn văn hóa (Cấp trường, huyện, tỉnh)			x		x			x					Tuyệt, GV ôn và HS	
- Thi KHKH Học sinh THCS			x										HS, GV	
Thi GV làm tổng PTr Đội giỏi			x										GV	
- Thi viết chữ đẹp					x								HS, GV	
- Giao lưu toán tuổi thơ									x				HS, GV	
- Giao lưu Tiếng việt										x			HS, GV	
- Hội thi Vũ điệu học đường							x						HS, GV	
- Thi GV dạy giỏi cấp THCS								x					GV	
- Bàn giao chất lượng HS lớp 5									x	x			BGH,GV	

Thực hiện chương trình														
- Phân công công tác	x	x				x								BGH +TTr
- Xây dựng PPCT theo định hướng phát triển năng lực HS		x												BGH+TTr
- Xét duyệt tuyển HS lớp 6.	x	x												HĐTS
- Rà soát vận động HS ra lớp		x	x	x	x	x	x	x	x	x				BGH, GV
+ Rà soát SGK trong TV	x					x								CBTV
+ Cho HS mượn SGK		x				x								CBTV,GVCN
+ Thực hiện chương trình GD		x	x	x	x	x	x	x	x	x				GV, HS
- Dự giờ thăm lớp		x	x	x	x	x	x	x	x	x				BGH,TT,GV
- KT duyệt HSGA (tuần)		x	x	x	x	x	x	x	x	x				BGH,TT
- Thao giảng học kỳ I và kỳ II				x			x							BGH, GV
- Lập kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu														BGH
+ Ôn HSG các môn văn hóa, tổ chức ôn và thành lập đội tuyển		x	x	x	x	x		x						Đ/c Tuyết, GV
Kiểm tra nội bộ trường học														
- Lập KH		x												BGH
- Thực hiện kế hoạch			x	x	x	x	x	x	x	x				GV
- Kiểm tra toàn diện GV				x				x						Ban KT,GV
- Kiểm tra hồ sơ Lớp 9									x	x				HĐ xét
Sơ kết HK I, tái giảng HK II.						x								BGH+CD
Tổng kết năm học.										x				BGH+CD
T/ sinh năm học 2025- 2026										x	x	x		HĐTS
Ôn thi lại trong hè	x												x	BGH

II. Kế hoạch cụ thể

1. Công tác tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức

a. Nhiệm vụ

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, lập thành tích thiết thực chào mừng kỷ niệm 71 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2025), 116 năm thành lập tỉnh (28/6/1909 - 28/6/2025), 76 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949- 10/10/2025), góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 - 2025. Nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng; đẩy mạnh công tác phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; khen thưởng kịp thời theo công trạng và thành tích, tạo sự lan tỏa và động lực đối với các cá nhân và đơn vị, cơ sở giáo dục.

Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, tổ chức các hoạt động tập thể lành mạnh bổ ích tạo điều kiện cho học sinh khi đến trường được an toàn học tập.

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy sự chuyên cần, chủ động, sáng tạo, ý thức vươn lên tự học của học sinh.

Tham mưu với chính quyền địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao khích lệ động viên cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia nhiệt tình vào các hoạt động tại địa phương, tham gia rèn luyện sức khỏe, vui chơi lành mạnh bổ ích.

b. Chỉ tiêu

100% CBQL, GV, NV tham gia quán triệt, triển khai chỉ thị, nghị quyết các cấp; 100% có phẩm chất chính trị đạo đức nghề nghiệp xếp loại tốt

100% giáo viên, nhân viên chấp hành tốt quy chế chuyên môn, không vi phạm đạo đức nhà giáo, là tấm gương sáng để học sinh noi theo. Thực hiện nghiêm túc quy chế trường học, điều lệ nhà trường và luật công chức, viên chức.

100% học sinh của nhà trường tham gia tích cực hoạt động TDTT phong trào tập luyện văn nghệ và các hoạt động giáo dục khác do nhà trường tổ chức.

c. Giải pháp

Triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo các cấp đến giáo viên, nhân viên, theo dõi đôn đốc động viên kịp thời giáo viên hoàn thành nhiệm vụ.

Xây dựng quy chế cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ, trưng cầu ý kiến giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng nhà trường vững mạnh, đoàn kết, chất lượng từng bước ổn định và nâng cao chất lượng dạy và học.

Công đoàn xây dựng quy chế đánh giá, xếp loại công đoàn viên, tìm hiểu chia sẻ với công đoàn viên những khó khăn để động viên giúp đỡ kịp thời.

Tổ chức bình xét thi đua, sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. Chú trọng đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời sau mỗi đợt thi đua.

2. Công tác thi đua khen thưởng

a. Nhiệm vụ

- Hướng các phong trào thi đua vào việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; gắn phong trào thi đua với việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, trong đó tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao 3 ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ viên chức, người lao động trong đơn vị.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua với các hình thức phong phú, đa dạng, nội dung cụ thể, thiết thực bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu

quả. Xây dựng và lựa chọn các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu để tuyên truyền, nêu gương học tập, nhân rộng toàn ngành, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy các phong trào thi đua ngày càng phát triển sâu rộng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích, minh bạch, công khai. Quan tâm, chú trọng biểu dương, khen thưởng thành tích đột xuất; khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, đề tài khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong quản lý, giảng dạy; Gắn công tác thi đua, khen thưởng với đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của viên chức, người lao động hàng năm nhằm nâng cao tác dụng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng.

b. Chỉ tiêu

Về tập thể: Nhà trường phấn đấu đạt danh hiệu "Tập thể LĐXS" Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen.

+ Công đoàn trường giữ vững danh hiệu "CĐCS vững mạnh"

- Về cá nhân + LĐTĐ: 43/44 cá nhân đạt 98%

+ CSTĐCS: 7/43 cá nhân = 16,3%

+ Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 1 cá nhân

+ Đề nghị Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 1 cá nhân

+ Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen: 10 cá nhân

+ Khen thưởng 100% CBGV, NV và học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện và công tác.

+ Đề nghị LĐLĐ huyện tặng giấy khen: 2 cá nhân

c. Giải pháp

Thông qua hội nghị công nhân viên chức, nhà trường và Công đoàn tổ chức cho giáo viên, nhân viên, các tổ chuyên môn, văn phòng đăng ký thi đua.

Ban giám hiệu và tổ trưởng triển khai nhiệm vụ của tuần, tháng đến giáo viên, nhân viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng, đồng thời theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ giáo viên, nhân viên.

Các tổ chuyên môn, văn phòng bình xét thi đua nghiêm túc theo quy định của công đoàn trường (mỗi tháng 1 lần) có biên bản bình xét nộp ban thi đua.

Kết thúc đợt thi đua tiến hành họp dựa trên kết quả của tổ, tiêu chí đánh giá xếp loại của trường để bình xét cho từng cá nhân. Kết quả xếp loại được công khai trên bảng theo dõi thi đua và thông báo cho giáo viên sau khi được đánh giá.

3. Về công tác chuyên môn

a. Nhiệm vụ

Tham gia học tập đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của ngành về công tác chuyên môn đặc biệt Thông 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 TT quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT

Tổ chức soạn, giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn theo đúng các quy định, công văn hướng dẫn của ngành, phân công của trường.

Xây dựng đội ngũ CBGV, NV đủ về số lượng đồng bộ về cơ cấu môn học, có đầy đủ phẩm chất đạo đức đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học 2024-2025; Sắp xếp thực hiện kế hoạch giáo dục môn học/HĐGD nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh; phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường, đặc thù từng môn học.

Xây dựng kế hoạch ôn luyện học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém ngay từ đầu năm học cụ thể và phù hợp với nhà trường (có quyết định phân công kèm theo)

Đảm bảo số lượng hồ sơ sổ sách theo Điều lệ trường Trung học.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các chuyên đề, hội thảo, tọa đàm trao đổi, chia sẻ về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; tham dự nghiêm túc các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên trong việc chỉ đạo và thực hiện các nội dung mới và nâng cao chất lượng dạy học do phòng tổ chức.

Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, từng bước nâng dần chất lượng giờ dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh từng bước hướng tới thay đổi căn bản, toàn diện giáo dục.

Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, tăng cường giáo dục về thể chất thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ, giáo dục thẩm mỹ đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Tham dự đầy đủ các cuộc thi: Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT. Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Trong công tác chủ nhiệm:

Giáo dục đạo đức và ý thức chấp hành nội quy nhà trường cho học sinh toàn trường, ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm với tập thể, bạn bè và lễ phép với mọi người, biết bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt....

Tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động giáo dục của nhà trường, của địa phương, kính thầy, mến bạn, khắc phục mọi khó khăn để đi học đầy đủ, đúng giờ không bỏ giờ, bỏ buổi học. Giáo dục học sinh cá biệt, học sinh chậm tiến.

b. Chỉ tiêu

100% các tổ chuyên môn triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, trong đó trọng tâm là:

100% giáo viên bồi dưỡng thường xuyên đủ 120 tiết/năm (giáo viên dự giờ tối thiểu 20 tiết/năm; phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn dự tối thiểu 25 tiết/năm; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách CSVC dự tối thiểu 20 tiết/năm). 100 % giáo viên tham gia Hội thảo chuyên đề các cấp.

Tổ chức chuyên đề cấp trường 1 lần/ học kỳ. Sinh hoạt chuyên môn tổ 2 tuần/1 lần. 100% sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, SHCM cần đưa ra những vấn đề khó trong việc dạy học lớp 6,7, 8 theo chương trình GDPT 2018.

100 % giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học đúng kế hoạch.

Mỗi giáo viên có tối thiểu 1 bài dạy ứng dụng CNTT/ tháng (trừ giáo viên Thể dục và dạy ko đúng chuyên môn đào tạo, điều kiện máy chiếu)

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 2 chuyên đề lớn/ năm..

100% CBQL, GV đều UDCNTT hiệu quả trong quản lý và dạy học.

100% giáo viên sử dụng phần mềm Vnedu trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

100% giáo viên lên lớp sử dụng ĐDDH theo kế hoạch đã đăng ký.

100 % công chức, viên chức, học sinh thường xuyên truy cập Websile của nhà trường; thường xuyên đăng tin bài với số lượng tối thiểu 4 bài/tháng.

***Chuyên đề trường.**

Một năm học thực hiện được 2 nội dung chuyên đề về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục hai mặt của nhà trường, giảm tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần và học sinh nghỉ học giữa chừng.

- Cấp Tiểu học:

Chuyên đề 1: Những vấn đề khó trong thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5. Xây dựng tiết dạy thực nghiệm môn Tiếng Việt phần Viết, Toán Stem lớp 4(tháng 10/2024)

Chuyên đề 2: Xây dựng tiết dạy thực nghiệm môn Công nghệ lớp 3 (tháng 02/2024)

- Cấp THCS:

Chuyên đề 1: Những vấn đề khó trong thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9. Xây dựng tiết dạy thực nghiệm (tháng 10/2024)

Chuyên đề 2: Công tác ôn thi vào 10 THPT (tháng 02/2025)

*** Chỉ tiêu về xếp loại hồ sơ**

Cấp học	Tốt	Khá	TB
Cấp Tiểu học	10/14 = 71,4%	4/14 = 28,6%	0
Cấp THCS	15/22= 68,2%	07/22= 31,8%	0
Tổng toàn trường	25/36 = 69,4%	11/36 = 30,6%	0

*** Chỉ tiêu về xếp loại chuyên môn.**

Cấp học	Giỏi cấp trường	Giỏi cấp huyện	Giỏi cấp tỉnh
Tiểu học	07/14 = 50%	4 /14 = 28,6%	01 đang bảo lưu
THCS	8/22 = 36,4%	6/22 = 27,3%	02 đang bảo lưu
Tổng	15/36 = 41,7	10/36 = 27,8%	3/36 = 8,3%

- 100% Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- 100% giáo viên lên lớp sử dụng ĐD, TBDH theo kế hoạch.
- 100% công chức, viên chức, học sinh thường xuyên truy cập Websile của nhà trường; thường xuyên đăng tin bài với số lượng tối thiểu 4 bài/tháng.

*** *Chỉ tiêu về công tác chủ nhiệm.***

- 100% giáo viên chủ nhiệm nhiệt tình, có biện pháp giáo dục phù hợp.
- 95% trở lên học sinh lớp chủ nhiệm đi học chuyên cần, tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động giáo dục của nhà trường, của lớp và địa phương.
- Đăng ký 21/21 lớp Tiên tiến, lớp Xuất sắc 9/21 lớp (TH: 04; THCS: 05)
- Đăng ký cháu ngoan Bác Hồ: 468/605 HS (77,4%)
- Đăng ký Liên đội nhà trường xuất sắc cấp huyện.

c. Giải pháp

Phân công công tác đúng sở trường, đúng chuyên ngành đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được dự giờ, trao đổi chuyên môn trong nhà trường.

Thường xuyên phát động phong trào thi đua “**Dạy tốt- Học tốt**” nêu gương người tốt việc tốt, những cá nhân điển hình trong các buổi sinh hoạt chuyên môn và sau mỗi đợt thi đua. Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn; tổng phụ trách đội TNTP Hồ Chí Minh để nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm, có biện pháp phù hợp giáo dục học sinh cá biệt kịp thời.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp các tổ chức đoàn thể, hội cha mẹ học sinh của lớp, của trường vận động học sinh nghỉ học ra lớp.

4. Công tác bồi dưỡng thường xuyên

a. Nhiệm vụ

- Giúp giáo viên cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý (CBQL) để thực hiện mục tiêu của giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trung học theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường năng lực của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Nhằm chuẩn hóa, nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ của CBQL, giáo viên; nâng cao chất lượng các mặt công tác, đặc biệt là tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- 100% CBQL, giáo viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và nhà trường tổ chức (bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến).

- Tham gia dự giờ thăm lớp, sinh hoạt chuyên môn cụm, trường, tổ đầy đủ. (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC, Giáo viên dự giờ 20 tiết/năm, P. Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn 25 tiết/năm), mỗi CBQL, giáo viên thực hiện bồi dưỡng với thời lượng là 120 tiết/năm học.

- Cuối năm học 100% CBQL, giáo viên xếp loại Đạt.

c. Giải pháp

- Lấy việc tự học là chính (tự nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu thông tin trên mạng Internet), kết hợp với việc trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, tham gia đầy đủ các buổi học tập trung trực tiếp hoặc trực tuyến do các cấp tổ chức, nhằm tiếp thu kịp thời các hướng dẫn những nội dung khó, lắng nghe giải đáp thắc mắc, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

- Tham gia đầy đủ các chuyên đề, các buổi dạy thực nghiệm do trường, cụm trường hay Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và rút kinh nghiệm sau mỗi nội dung chương trình bồi dưỡng.

KẾ HOẠCH, NỘI DUNG BỒI DƯỠNG

*** Bồi dưỡng chính trị**

Stt	Nhiệm vụ	Thời gian bồi dưỡng	Nội dung bồi dưỡng	Hình thức bồi dưỡng
1	Bồi dưỡng chính trị	Ngày 06/8/2024	<ul style="list-style-type: none"> Nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các văn kiện Hội nghị lần thứ tám, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Tiếp tục học tập chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện 	Trực tuyến

			trách nhiệm nêu gương, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững”. - Thông tin những nội dung trong tổng kết 40 năm thời kỳ đổi mới của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. - Những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Điện Biên và địa phương năm 2024.	
--	--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

*** Bồi dưỡng chuyên môn**

- Nội dung chương trình bồi dưỡng 1 (40 tiết)

Tiếp thu các nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

- Nội dung chương trình bồi dưỡng 2 (40 tiết)

+ Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 về giáo dục trung học. Thời gian ½ ngày. Hình thức: trực tuyến.

+ Tập huấn các nội dung để nâng cao năng lực giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018.

Tập huấn CBQL, giáo viên trường THCS vùng đồng bào dân tộc thiểu số về định kiến giới và chuẩn mực xã hội đang cản trở việc tiếp cận giáo dục công bằng đối với trẻ em dân tộc thiểu số. Thời gian ½ ngày. Hình thức: trực tuyến.

Tập huấn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh trong trường THCS. Thời gian ½ ngày. Hình thức: trực tuyến.(cả 2 cấp học)

- Nội dung chương trình bồi dưỡng 3 (40 tiết)

+ Đối với CBQL: tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở giáo dục phổ thông theo TT số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với giáo viên: tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo TT số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Tập huấn, bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT 2018**

Stt	Nội dung tập huấn/ bồi dưỡng	Thời gian bồi dưỡng	Thời lượng	Hình thức bồi dưỡng	Địa điểm	Căn cứ thực hiện
1	- Nội dung 1: Nêu và giải	Đợt I	2	Trực	Tại trường	Kế hoạch

quyết những vấn đề khó khăn vướng mắc khi thực hiện chương trình lớp 6, 7, 8 (tập trung vào lớp 8); xây dựng khung chương trình môn học (tập trung vào lớp 9), thực hành xây dựng khung chương trình môn học đối với lớp 9 theo CTGDPT 2018; Nghiên cứu CT SGK lớp 9, thảo luận thống nhất nội dung CT lớp 9 theo CTGDPT 2018. - Nội dung 2: Xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh, các hình thức tổ chức hoạt động học tích cực của giáo viên hiện nay; Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án), dạy minh họa thảo luận rút kinh nghiệm tiết dạy theo hướng tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tính tích cực của học sinh (01 tiết của chương trình lớp 9 theo CTGDPT 2018). - Nội dung 3: Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá; xây dựng đề kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ (hình thức, ma trận, tỷ trọng điểm các phần...), thực hành xây dựng 01 đề kiểm tra hoàn chỉnh; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT.	ngày 12 và 13/8/2024. Đợt II ngày 14 và 15/8/2024	ngày (mỗi đợt)	tiếp	THCS Thị Trấn	số 706/KH-PGDĐT ngày 01/8/2024
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------	----------------	------	---------------	--------------------------------

*** Tập huấn Chương trình Vovinam**

- Đối tượng tập huấn: Giáo viên GDTC
- Nội dung tập huấn: + Võ nhạc Vovinam

+ Bài tập Vovinam vào nghỉ giữa giờ

+ Trò chơi Vovinam School Titans để các trường tổ chức

như hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa.

- Thời gian: 1,5 ngày: Từ ngày 15-16/8/2024.

- Hình thức: Trực tiếp

- Địa điểm: Trường THCS Thị Trấn

*** Các nội dung bồi dưỡng, tập huấn khác.**

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 về giáo dục trung học

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh theo đề án Ngoại ngữ.

- Hội thảo, hội nghị tập huấn về công tác xã hội, tư vấn tâm lý trường học; tập huấn nâng cao năng lực tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho CBQL, giáo viên cốt cán; phòng chống bạo lực học đường; tình hình an ninh chính trị và công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong học sinh sinh viên; công tác đảm bảo an toàn trường học.

- Hội thảo tập huấn về xây dựng đơn vị học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập ở địa phương.

- Hội nghị sơ kết 05 đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”

- Hội nghị - tập huấn công tác bình đẳng giới.

- Hội nghị - tập huấn một số nội dung về nghiệp vụ kế toán.

THỜI GIAN, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

*** Thời gian:**

- Bồi dưỡng trong năm học.

*** Hình thức:**

- Trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet)

5. Chất lượng giáo dục học sinh

a. Nhiệm vụ

Huy động tối đa học sinh trong độ tuổi từ 6 đến 14 ra lớp và đảm bảo tỉ lệ chuyên cần trong các buổi học phần đầu không để tình trạng học sinh bỏ học.

Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, giảm tỉ lệ học sinh được đánh giá mức Chưa đạt về kết quả rèn luyện và kết quả học tập.

Phát hiện bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp trường tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện đủ các môn học theo kế hoạch tổ chức của phòng GD&ĐT.

Giáo dục đạo đức, lối sống, phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học cho 100% học sinh của nhà trường. Tiếp tục xây dựng nhà trường đoàn kết thân thiện, trong học sinh **“kính thầy, mến bạn”** giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống hàng ngày. Giáo dục, xây dựng đội ngũ học sinh ngoan, đoàn kết, chấp hành tốt nội quy trường lớp.

b. Chỉ tiêu* **Đối với cấp tiểu học.** (Có biểu chi tiết môn học)* **Khối 3, 4, 5** (03 học sinh khuyết tật không tham gia đánh giá).

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng		
Tổng số học sinh		49		41		49		47		47		233		
HS Khuyết tật								1		2		3		
HS được đánh giá		49		41		49		46		45		230		
Môn học	MDD	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
1. Tiếng Việt	HTT	8	16,3	8	19,5	8	16,3	8	17,4	10	22,2	42	18,3	
	HT	40	81,6	32	78,1	41	83,7	37	80,4	35	77,7	185	80,4	
	CHT	01	2,1	1	2,4	0	0	1	2,2	0	0	3	1,3	
2. Toán	HTT	8	16,3	8	19,5	8	16,3	8	17,4	10	22,2	42	18,3	
	HT	40	81,6	32	78,1	41	83,7	37	80,4	35	77,7	185	80,4	
	CHT	01	2,1	1	2,4	0	0	1	2,2	0	0	3	1,3	
3. Ngoại ngữ 1	HTT					8	16,3	8	17,4	10	22,2	26	18,6	
	HT					41	83,7	37	80,4	35	77,7	114	81,4	
	CHT					0	0	1	2,2	0	0	0	0	
4. Đạo đức	HTT	10	20,4	10	24,4	10	20,4	10	21,7	14	31,1	54	23,5	
	HT	39	79,6	31	75,6	39	79,6	36	78,3	31	68,9	176	76,5	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5. TN&XH	HTT	10	20,4	10	24,4	10	20,4							
	HT	39	79,6	31	75,6	39	79,6							
	CHT	0	0	0	0	0	0							
6. Lịch sử & Địa lý	x							8	17,4	10	22,2			
	x							37	80,4	35	77,7			
	x							1	2,2	0	0	0	0	
7. Khoa học	x							8	17,4	10	22,2			
	x							37	80,4	35	77,7			
	x							1	2,2	0	0	0	0	
Nghệ thuật	8. Âm nhạc	HTT	10	20,4	10	24,4	10	20,4	10	21,7	14	31,1	54	23,5
		HT	39	79,6	31	75,6	39	79,6	36	78,3	31	68,9	176	76,5
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	9. Mĩ Thuật	HTT	10	20,4	10	24,4	10	20,4	10	21,7	14	31,1	54	23,5
		HT	39	79,6	31	75,6	39	79,6	36	78,3	31	68,9	176	76,5
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. GDTC	HTT	10	20,4	10	24,4	10	20,4	10	21,7	14	31,1	54	23,5	
	HT	39	79,6	31	75,6	39	79,6	36	78,3	31	68,9	176	76,5	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
11. HĐTN	HTT	8	16,3	8	19,5	8	16,3	8	17,4	10	22,2	42	18,3	
	HT	40	81,6	32	78,1	41	83,7	37	80,4	35	77,7	185	80,4	
	CHT	01	2,1	1	2,4	0	0	1	2,2	0	0	3	1,3	
12.Tin học	HTT					8	16,3	8	17,4	10	22,2	26	18,6	
	HT					41	83,7	37	80,4	35	77,7	114	81,4	
	CHT					0	0	1	2,2	0	0	0	0	
13. Môn Công nghệ	HTT					8	16,3	8	17,4	10	22,2	26	18,6	
	HT					41	83,7	37	80,4	35	77,7	114	81,4	
	CHT					0	0	1	2,2	0	0	0	0	

b) Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5						Tổng
Tổng số HS	49						41						49						47						47						233
HS Khuyết tật	0						0						0						1						2						3
HS được đánh giá	50						41						49						46						45						230
Phẩm chất	Mức đạt được																														
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1. Yêu nước	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31,1	31	68,9	0	0	230
2. Nhân ái	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31,1	31	68,9	0	0	230
3. Chăm chỉ	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31,1	31	68,9	0	0	230
4. Trung thực	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31,1	31	68,9	0	0	230
5. Trách nhiệm	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31,1	31	68,9	0	0	230

b) Những năng lực cốt lõi:

* Khối 1, 2, 3, 4, 5:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5						Tổng g
Tổng số HS	49						41						49						47						47						
HS Khuyết tật	0						0						0						1						2						3
HS được đánh giá	49						41						49						46						45						0
Năng lực	Mức đạt được																														
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Năng lực chung																															
1. Tự chủ và tự học	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230
2. Giao tiếp và hợp tác	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230
Năng lực đặc thù																															
1. Ngôn ngữ	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230
2. Tính toán	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230
3. Khoa học	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230

4. Thẩm mĩ	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230
5. Thể chất	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230
6. Công nghệ	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230
7. Tin học	10	20,4	39	79,6	0	0	10	24,4	31	75,6	0	0	10	20,4	39	79,6	0	0	10	21,7	36	78,3	0	0	14	31, 1	31	68,9	0	0	230

d) Kết quả giáo dục cuối năm học:

- Kết quả giáo dục cuối năm học khối 1, 2, 3, 4, 5:

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	
1	49	4	8,2	4	8,2	40	81,6	1	2	
2	41	4	9,8	4	9,8	32	78	1	2,4	
3	49	4	8,2	4	8,2	41	83,6	0	0	
4	46	4	8,7	4	8,7	37	80,4	1	2,2	01KT
5	45	5	11,1	5	11,1	35	77,8	0	0	02 KT
= 10	231	21	9,1	21	9,1	185	80,5	3	1,3	Trừ 03 hs KT

- Tỷ lệ học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98% trở lên;

- 47/47 = 100% học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống và tham gia các hoạt động khác do nhà trường tổ chức thực hiện.

*** Đối với cấp THCS.**

- Kết quả rèn luyện:

Khối	Số HS	Tốt	TL %	Khá	TL %	Đạt	TL %	Chưa đạt	TL %
6	91	49	53,8	27	29,7	11	12,1	4	4,4
7	99	53	53,5	30	30,3	13	13,2	3	3,0
8	82	44	53,7	25	30,5	13	15,8	0	
9	99	55	55,6	30	30,3	14	14,1	0	
Tổng	371	201	54,2	112	30,2	51	13,7	7	1,9

*** Kết quả học tập:**

Khối	Số HS	Tốt	TL %	Khá	TL %	Đạt	TL %	Chưa đạt	TL %
6	91	3	3,3	23	25,3	61	67	4	4,4
7	99	4	4,0	25	25,3	67	67,7	3	3,0
8	82	3	3,7	21	25,6	58	70,7	0	
9	99	3	3,0	25	25,3	71	71,7		
Tổng	371	13	3,5	94	25,3	257	69,3	7	1,9

+ Chuyển lớp đạt tỷ lệ từ 98% trở lên.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%; Tiếp tục học THPT, Học nghề 75/99 = 75,8%.

c. Giải pháp

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Giao số lượng học sinh từng lớp cho giáo viên chủ nhiệm, nhóm điều tra, thường xuyên kiểm tra sĩ số học sinh để nắm bắt tình hình.

Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm, nắm bắt hoàn cảnh gia đình của từng học sinh để có giải pháp hỗ trợ kịp thời những học sinh hoàn cảnh quá khó khăn.

6. Công tác ôn HSG các cấp

a. Nhiệm vụ

Bồi dưỡng, bổ sung và nâng cao kiến thức cho học sinh có năng khiếu, củng cố đội ngũ học sinh mũi nhọn cho các môn học trong nhà trường. Nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Rèn luyện kỹ năng làm các dạng bài tập trong SGK, sách bài tập và sách tham khảo cho học sinh, làm cơ sở chọn đội tuyển học sinh giỏi các cấp.

Nhằm chuẩn bị tốt kiến thức cho học sinh chuẩn bị tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, huyện, tỉnh trong năm học cũng như những năm tiếp theo.

Khích lệ tinh thần vượt khó vươn lên, trau dồi kiến thức nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

Phát huy tối đa năng lực chuyên môn của giáo viên là tấm gương sáng tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

b. Chỉ tiêu

* **Cấp THCS: Các môn Văn hóa:** Phân loại và tiến hành ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa **lớp 8, 9** từ ngày **06/9/2024** (*Tổng số HS tham gia ôn khối lớp 9: 12 HS gồm 3 môn. Trong đó môn KHTN: 04 HS; môn Ngữ văn: 04 HS; môn Lịch sử và Địa lí: 04 HS; Tổng số HS tham gia ôn khối lớp 8: 15 HS gồm 5 môn. Trong đó môn KHTN: 04 HS; môn Ngữ văn: 04 HS; môn Lịch sử và Địa lí: 04 HS; môn Tiếng Anh: 01 HS; môn Tin học: 02 HS*). Dự kiến ngày 09/10/2024 tổ chức khảo sát chất lượng để lựa chọn đội tuyển tham gia thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện ngày **23/10/2024 (Đội tuyển tối thiểu phải có 12 học sinh tham gia thi cấp huyện)**. Đối với lớp 8 dự kiến tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp trường vào tháng **2/2025**. Chọn đội tuyển tham

gia thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8 cấp **huyện** ngày **05/3/2025**.
(Đội tuyển tối thiểu phải có 13 học sinh tham gia thi cấp huyện)

Phân đầu Học sinh giỏi cấp huyện lớp 9: 03 học sinh đạt giải; Học sinh giỏi cấp tỉnh: 01 em.

Học sinh giỏi cấp huyện lớp 8: 03 học sinh đạt giải.

Học sinh giỏi cấp trường các môn lớp 8: 08 học sinh đạt giải

Cụ thể:

Môn	Khối 8		Khối 9		Ghi chú
	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp huyện	Cấp tỉnh	
Ngữ văn	2	1	1		
KHTN	2	1	1		
LS&ĐL	2	1	1		
Tiếng anh	1	0	0		
Tin học	1		0		
Tổng	8	3	1	1	

***Cấp tiểu học:** Các cuộc thi:

- Thi giáo viên dạy giỏi: có ít nhất 04 giáo viên dự thi cấp huyện.

- Thi Viết chữ đẹp cấp huyện vào tháng 2/2025 (mỗi khối lớp có ít nhất 3 học sinh tham gia)

- Cuộc thi Giao lưu Tiếng Việt của chúng em (Tháng 11/2024): gồm 1 đội tuyển 5 học sinh tham gia đối với các khối lớp 3, 4, 5– lớp 3: 01 HS, lớp 2: 02 HS. Lớp 5: 02 HS)

-Thi giao lưu Toán tuổi thơ (Tháng 4/2024) dành cho học sinh lớp 5.

Ngoài các cuộc thi trên, khuyến khích cho học sinh tham gia các sân chơi trực tuyến như: Violympic Toán Tiểu học, Trạng Nguyên Tiếng Việt, cuộc thi Internet Olympiads Of English (IOE); đấu trường VioEdu tỉnh Điện Biên năm học 2024-2025... Tham gia các cuộc thi khác: Viết thư quốc tế UPU, vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ, sáng tạo thanh thiếu niên....

- Đối với Ban giám hiệu.

+ Lựa chọn giáo viên, nhóm giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8, 9, ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cho giáo viên ôn thi học sinh giỏi ngay từ đầu năm học (QĐ kèm theo)

Môn học	Phân công giáo viên ôn		Ghi chú
	Lớp 8	Lớp 9	
Ngữ văn	Đinh Thị Hiếu	Đinh Thị Hiếu	
	Lò Thị Điện	Lò Thị Điện	
	Trần Thị Lan Hương	Trần T. Lan Hương	
	Hoàng Văn Bằng	Hoàng Văn Bằng	

KHTN	Cà Thị Khuyên Khúc Trọng Tiệp Cà Văn Hồng Quàng Thị Thơ	Khúc Trọng Tiệp Cà Văn Hồng	
LS&DL	Vũ Ngọc Dũng Lò Văn Luân	Vũ Mạnh Thắng Nguyễn Ngọc Sơn	
Tiếng anh	Ma Thị Tạo		
Tin học	Trần Văn Báu Đặng Quang Sáng		

+ Kiểm tra, ký duyệt kế hoạch ôn luyện của giáo viên.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác tổ chức ôn luyện của giáo viên trên lớp, tổ chức khảo sát chất lượng đội tuyển trước khi thi HSG các cấp.

- Đối với tổ chuyên môn.

+ Tổ trưởng các tổ chuyên môn tổ chức trao đổi theo nhóm bộ môn và thường xuyên rút kinh nghiệm theo từng bộ môn hoặc nhóm bộ môn nhằm định hướng phương pháp ôn cho phù hợp với từng chủ đề, loại bài và đối tượng.

+ Cùng phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng, công tác tổ chức bồi dưỡng ở trên lớp của giáo viên.

- Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy.

+ Xây dựng kế hoạch ôn luyện thật chi tiết, khoa học, lô gic, bám sát nội dung chương trình môn học. Xây dựng theo các chủ đề, chuyên đề...

+ Nhóm bộ môn phân công giáo viên ôn theo chủ đề, chuyên đề; thực hiện đánh giá sau mỗi chuyên đề, chủ đề. Đánh giá đúng thực chất năng lực của học sinh để chọn đội tuyển chính thức tham gia dự thi (sau khi thi HSG cấp trường).

+ Thực hiện giảng dạy nghiêm túc, chủ động tăng cường thời lượng ôn cho học sinh ngoài các buổi ôn theo kế hoạch của nhà trường. Thường xuyên trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp trong cùng trường và trường bạn.

7. Công tác ôn thi vào 10 THPT

a. Nhiệm vụ

Hệ thống và khắc sâu toàn bộ kiến thức cơ bản toàn cấp cho học sinh (*tập trung chủ yếu trong chương trình lớp 9*).

Rèn kỹ năng và phương pháp làm bài thi cho học sinh, sửa các lỗi học sinh hay mắc phải trong quá trình làm bài thi.

Giúp học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản, kỹ năng làm bài thi, tạo tâm thế tự tin cho học sinh bước vào kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT đạt kết quả tốt nhất.

b. Chỉ tiêu

60% (trở lên) học sinh thi đỗ vào lớp 10 các trường THPT trên tổng số học sinh tham gia dự thi, số còn lại đi học nghề phù hợp với năng lực cá nhân.

c. Giải pháp

Ban Giám hiệu:

Tổ chức khảo sát, phân loại học sinh, phân chia lớp học.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình tổ chức thực hiện ôn tập của nhà trường với Phòng GD&ĐT (nếu có yêu cầu).

Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh, thống nhất kế hoạch ôn tập, tạo điều kiện để các em học sinh ôn tập tốt nhất.

Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy đặc biệt là công tác ôn thi vào 10 và thường xuyên dạy lớp 9 để trực tiếp giảng dạy.

Xây dựng thời khóa biểu ôn tập đảm bảo khoa học, cân đối, phù hợp giữa các môn.

Quản lý tốt nền nếp giảng dạy và học tập. Thực hiện nội dung, kế hoạch ôn tập, có đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện ôn tập.

Giáo viên:

Nghiêm túc thực hiện kế hoạch giảng dạy đã thống nhất trong tổ bộ môn; thời khóa biểu của nhà trường. Soạn giảng đầy đủ, có chất lượng.

Tổ chức ôn tập kỹ lưỡng, khắc phục tình trạng dạy nhanh dẫn đến việc học sinh không nắm vững kiến thức ảnh hưởng tới chất lượng học tập.

Tổ chức ôn tập cần quan tâm theo từng đối tượng học sinh để ôn tập cho sát khả năng tiếp thu của từng đối tượng.

Đối với phụ huynh và học sinh:

Thực hiện đúng các quy định của nhà trường.

Học sinh cần nỗ lực và tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc.

Phụ huynh tạo điều kiện để học sinh học đạt kết quả cao, phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong quá trình giáo dục học sinh.

Học sinh tham gia đầy đủ các buổi học, nghiêm túc trong các giờ học để có kết quả tốt nhất.

d. Kế hoạch chi tiết*** Đối tượng, số lớp và môn ôn thi.****- Đối tượng:**

Là học sinh lớp 9 năm học 2024- 2025 của nhà trường.

- Số lớp:

03 lớp (dự kiến khoảng trên 80 học sinh).

- Môn ôn thi:

Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh

*** Thời gian ôn thi.**

- **Thời gian:** Ôn trong học kỳ II

Từ ngày 16/01/2025 đến hết ngày 30/5/2025

- **Số buổi:** Thực hiện 3 buổi/tuần (chia đều số tiết cho 3 môn)

*** Phân công giáo viên ôn.**

STT	Họ và tên giáo viên ôn	Môn ôn thi	Ghi chú
1	Cà Văn Hồng	Toán	
2	Trần Thị Lan Hương	Ngữ văn	
3	Ma Thị Tạo	Tiếng Anh	

8. Công tác huy động và duy trì số lượng

a. Nhiệm vụ

Huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Tổ chức triển khai kế hoạch huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Huy động toàn trường vào công tác vận động học sinh đến trường, ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nêu cao tinh thần trách nhiệm của gia đình học sinh trong việc quan tâm đến học tập và nhắc nhở học sinh đi học thường xuyên.

BGH kết hợp với GVCN trong việc chăm công theo dõi sự chuyên cần của học sinh, có biện pháp huy động kịp thời những học sinh có nguy cơ bỏ học.

b. Chỉ tiêu

Duy trì sĩ số đi học chuyên cần là 95%

Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 3%

c. Giải pháp

GVCN theo dõi sĩ số lớp hàng ngày báo cáo ngay sau khi hết 15 phút truy bài; thường xuyên liên lạc với phụ huynh học sinh, phối hợp chặt chẽ không để tình trạng nghỉ học kéo dài dẫn đến bỏ học...

Báo cáo BGH về việc duy trì sĩ số lớp theo tuần, nhà trường có trách nhiệm tham mưu UBND xã vận động học sinh ra lớp. GVCN phải chủ động đến từng gia đình có con em bỏ học để tìm hiểu và có hướng giải quyết kịp thời

Giao chỉ tiêu duy trì sĩ số cho GVCN (trong tháng 9 hiệu trưởng ban hành quyết định giao sĩ số)

9. Công tác kiểm tra nội bộ

a. Nhiệm vụ

Đánh giá thực chất, chất lượng dạy của giáo viên, việc học của học sinh.

Chấn chỉnh kịp thời những sai phạm của giáo viên về chuyên môn đồng thời đây cũng là cơ hội để phát hiện bồi dưỡng giáo viên giỏi của trường.

Góp phần đánh giá, phân loại, bồi dưỡng giáo viên; ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, gian lận trong thi cử, đánh giá lấy điểm, xếp loại học sinh

Thực hiện công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

b. Chỉ tiêu

Kiểm tra chuyên đề đối với 100% giáo viên trong năm học.

Kiểm tra toàn diện 20% tổng số giáo viên .

Kiểm tra 100% giáo viên trong việc đánh giá xếp loại học sinh, lưu bài kiểm tra, lấy điểm bài kiểm tra học sinh.

Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của 100% giáo viên.

Kiểm tra, kiểm kê thư viện 4 lần/1 năm học.

c. Giải pháp

Triển khai các văn bản của phòng, của trường đến từng giáo viên.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra triển khai đến toàn thể CBGV- CNV.

Tổ chức học tập quy chế chuyên môn, nội quy trường học và quy chế hoạt động của trường cho 100% giáo viên.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường theo dõi, lên kế hoạch cụ thể cho từng tháng.

Chọn giáo viên có kinh nghiệm kiểm tra, đánh giá, làm công tác thanh tra.

10. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

10.1. Tổ chức các kỳ thi, hội thi, kiểm tra

a. Nhiệm vụ

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch công tác khảo thí và kiểm định chất lượng theo hướng dẫn tại công văn số 806/HD-PGDĐT ngày 26/8/2024 của Phòng GD&ĐT Điện Biên Đông V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng cấp THCS năm học 2024- 2025.

Tham gia dự thi, tổ chức nghiêm túc các kỳ thi học sinh giỏi, kiểm tra định kỳ, học kỳ trong năm học theo quy định của Sở GD&ĐT và phòng GD&ĐT. Đánh giá xếp loại kết quả rèn luyện và kết quả học tập của học sinh nghiêm túc, khách quan công bằng.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học.

b. Chỉ tiêu

*** Thi học sinh giỏi**

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện: 12 học sinh dự thi, phần đầu đạt 04 giải. Cấp tỉnh phần đầu có 01 HS dự thi và đạt giải.

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8 cấp huyện: 13 học sinh dự thi, phần đầu đạt 04 giải

*** Khảo sát chất lượng học sinh đầu năm học**

- 100% học sinh từ khối 6 đến khối 9 tham gia khảo sát chất lượng đầu năm theo kế hoạch của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

*** Thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS**

Có ít nhất 01 dự án tham gia thi cấp huyện (Giao các đ/c Nụ, Thành, Tuyền)

*** Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách đội giỏi và Hội thi “Vũ điệu học đường” học sinh cấp THCS lần thứ nhất**

Đăng ký tham gia (đ/c Mai)

*** Thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện**

Đăng ký 6 giáo viên tham gia dự thi. Được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện là 6 = 100%

(Nếu Phòng GD đưa ra chỉ tiêu số lượng người tham gia dự thi thì nhà trường sẽ điều chỉnh số liệu đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định)

*** Kiểm tra chất lượng học sinh**

100% học sinh tham gia kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ và cuối kỳ.

100% các tiết kiểm tra được tổ chức coi, chấm, lưu trữ bài kiểm tra nghiêm túc theo hướng dẫn của các cấp quản lý giáo dục.

100% học sinh được đánh giá, xếp loại công bằng, chính xác.

*** Hội thao**

GV, NV, HS tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành phát động

c. Giải pháp

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch khảo thí, kiểm định chất lượng triển khai đến giáo viên nhà trường, phân công giáo viên coi kiểm tra chéo để đảm bảo công bằng khách quan.

Kiểm tra việc coi, chấm bài, vào điểm của giáo viên nhà trường. Không để giáo viên vi phạm quy chế kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh sai quy định.

Tăng cường công tác ôn tập, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao chất lượng dạy của giáo viên và việc học của học sinh.

100% giáo viên và học sinh tham gia các hội thi, kì kiểm tra do phòng tổ chức.

Chất lượng đảm bảo theo chỉ tiêu phân chuyên môn

11. Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị

a. Nhiệm vụ

- Triển khai đầy đủ, kịp thời hiệu quả các văn bản chỉ đạo năm học của các cấp quản lý giáo dục. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo, thống kê nộp phòng GD&ĐT, báo cáo sĩ số học sinh hàng ngày đúng thời gian theo quy định.

Tổ chức kiểm tra, quản lý tốt các phần mềm thống kê, hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, CSDL Quốc gia về giáo dục

Quản lý chặt chẽ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, không để tình trạng vi phạm ngày giờ công lao động, thực hiện tốt nền nếp chuyên môn, việc vào điểm và chấm công học sinh, việc ra vào lớp của giáo viên, học sinh.

- Khai thác sử dụng và bảo quản tốt CSVC, thiết bị, lập hồ sơ theo dõi, thường xuyên kiểm kê, kiểm tra bảo dưỡng đảm bảo chất lượng, sử dụng lâu dài, hiệu quả, đồng thời tham mưu bổ sung thiết bị còn thiếu...

b. Chỉ tiêu

100% công văn hướng dẫn chỉ đạo đều được triển khai đến giáo viên, nhân viên nhà trường.

100% bảng biểu thống kê, báo cáo được nộp đúng thời gian quy định, đảm bảo nội dung và hình thức; số liệu chính xác.

100% các ngày học trong tuần được báo cáo sĩ số đúng giờ.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phân đầu được xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng, giáo viên xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp.

100% Giáo viên, học sinh có ý thức cao trong việc sử dụng, bảo quản CSVC và tài sản nhà trường.

c. Giải pháp

Ban giám hiệu thường xuyên truy cập hồ sơ công việc, tiếp nhận kịp thời văn bản chỉ đạo triển khai đến toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho thành viên ban giám hiệu phụ trách từng công việc; phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng tổng phụ trách đội

Ban chấp hành công đoàn phối hợp Ban giám hiệu, tổ trưởng thường xuyên theo dõi, đôn đốc chấn chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên thuộc quyền quản lý; quan tâm, động viên khích lệ kịp thời sự cố gắng của giáo viên, nhân viên.

12. Công tác bán trú, an toàn thực phẩm

a. Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về chế độ chính sách đối với học sinh bán trú, các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình tổ chức bếp ăn tập thể trong nhà trường. Chăm sóc tốt sức khỏe cho học sinh ăn ở nội trú.

b. Chỉ tiêu

100% học sinh trong diện được hưởng chế độ bán trú được sắp xếp, bố trí chỗ ở và chăm sóc sức khỏe an toàn tại hai điểm trường.

100% bữa ăn của học sinh có đủ định lượng theo thực đơn, đảm bảo an toàn thực phẩm, đủ chất dinh dưỡng....

100% CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia quản trú có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

c. Giải pháp

Ban hành các quyết định; kế hoạch như ban quản trị đời sống, ban quản lý học sinh bán trú, ban giám sát bếp ăn tập thể, phân công lịch trực nội trú ...triển khai đến giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra đôn đốc chấn chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên quản trú, việc nấu ăn cho học sinh, việc xuất, nhập kho, lưu mẫu thực phẩm và chăm sóc sức khỏe học sinh ...

13. Về các tổ chức đoàn thể

13.1. Tổ chức Đảng

a. Nhiệm vụ

Tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ Đảng vào việc xây dựng nhà trường. Giữ vững chi Bộ Đảng trong sạch vững mạnh. Đảng viên trong chi bộ tự giác

phần đầu rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống. giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với quần chúng, luôn là tấm gương sáng để mọi người noi theo.

Thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, gương mẫu tự học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tham gia học tập đầy đủ các Nghị quyết Đảng của các cấp. Tuyên truyền sâu rộng tới đoàn viên hiểu được chủ trương, đường lối của đảng và nhà nước.

b. Chỉ tiêu

Chi bộ có **31** Đảng viên, 100% đảng viên chấp hành nghiêm túc đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, không vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình...

- Phần đầu năm học 2024– 2025 kết nạp ít nhất 02 đảng viên, và 1 Đ/c được đi học lớp nhận thức về Đảng

c. Giải pháp

Triển khai kịp thời Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp, lên kế hoạch sinh hoạt theo định kỳ. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí Đảng viên.

Kiểm tra giám sát các kế hoạch đề ra. Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm qua các đợt, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

13.2. Tổ chức công đoàn

a. Nhiệm vụ

Phát động phong trào **“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”**. . Tổ chức hội nghị công nhân viên chức đầu năm học; kiện toàn ban chấp hành công đoàn. Bồi dưỡng công đoàn viên ưu tú để giới thiệu vào hàng ngũ của đảng và tham gia học các lớp đối tượng Đảng.

Động viên công đoàn viên thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phối hợp với tổ chuyên môn, kiểm tra về chuyên môn nền nếp dạy và học.

b. Chỉ tiêu

100% CBGV- CNV tham gia nhiệt tình các hoạt động và phong trào thi đua của ngành, hoàn thiện mọi hồ sơ thi đua.

100% CBGV, NV hoàn thành được chỉ tiêu đăng ký đầu năm học

100% CBGV, NV có ý thức cao xây dựng, bảo vệ đoàn kết nội bộ, trang phục gọn gàng, tác phong nhanh nhẹn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

c. Giải pháp

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra về chuyên môn.

Tổ chức phong trào thể thao, văn nghệ do nhà trường và phòng phát động.

Hoàn thành tốt hồ sơ sổ sách của Công đoàn, hồ sơ đăng ký thi đua của trường. Phần đầu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

13.3. Tổ chức đội TNTP Hồ Chí Minh- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

a. Nhiệm vụ

Tổ chức đội TNTPHCM phấn đấu đạt Chi đội vững mạnh cấp cơ sở, tiên phong đi đầu trong các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt đoàn, đội thường xuyên. Tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, TDTT, học hỏi kinh nghiệm giáo dục học sinh với đơn vị bạn.

b. Chỉ tiêu

Kết nạp 100% học sinh lớp 9 đủ tuổi có nguyện vọng vào đoàn.

100% học sinh tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động do đội tổ chức

100% Giáo viên chủ nhiệm lớp quan tâm động viên, chỉ đạo học sinh tham gia hoạt động đội nghiêm túc.

c. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch hoạt động của đội thiếu niên cụ thể hàng tuần, tháng và năm, trình phó hiệu trưởng phụ trách phê duyệt ngay từ đầu năm học.

Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm qua các đợt thi đua. Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua khen thưởng đoàn viên, đội viên.

14. Công tác phổ cập

a. Nhiệm vụ

Điều tra, bổ sung dữ liệu chính xác cập nhật thông tin kịp thời.

Điều tra trẻ sơ sinh 2024, điều tra cập nhật bổ sung dữ liệu phổ cập, XMC của toàn xã và viết lại bộ phiếu điều tra mới theo giai đoạn. Hoàn thành hồ sơ duy trì chuẩn phổ cập mức độ 3 năm 2024.

b. Chỉ tiêu

Duy trì 100% học sinh hiện có của nhà trường, không để bỏ học giữa chừng nhằm duy trì vững chắc thành quả phổ cập đã đạt được.

- Tỷ lệ Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: $48/48 = 100\%$

- Tỷ lệ huy động từ 6- 10 tuổi: $234/234$ đạt tỷ lệ 100 %

- Tỷ lệ Huy động trẻ 11 tuổi vào học lớp 6: $79/79 = 100\%$

- Tỷ lệ Huy động trẻ 11 - 14 học THCS: $335/356 = 94,1\%$

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS được cấp bằng 100% trở lên.

Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 năm 2024; Duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2.

c. Giải pháp

Ban chỉ đạo phổ cập của xã tổ chức họp thường xuyên theo định kỳ.

Lập kế hoạch duy trì phổ cập THCS mức độ 3 tháng 12/2024 và kế hoạch duy trì những năm tiếp theo.

Thực hiện tốt tham mưu với Đảng ủy– chính quyền đoàn thể của xã để duy trì sĩ số học sinh và vận động học sinh ra lớp.

15. Công tác xây dựng cảnh quan môi trường và bảo quản CSVC

a. Nhiệm vụ

Xây dựng cảnh quan trường, lớp thường xuyên xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Quản lý tốt mọi tài sản, CSVC, trang thiết bị dạy học, SGK, sách tham khảo của nhà trường không để thất thoát, lãng phí đảm bảo sử dụng lâu dài.

b. Chỉ tiêu

21/21 lớp=100% chăm sóc tốt vườn hoa, cây cảnh, vệ sinh trường lớp sạch sẽ an toàn, bảo quản tốt tài sản nhà trường

100% cán bộ GV-CNV có ý thức cao trong việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trường học.

100% Giáo viên đăng ký và sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp

100% các loại hồ sơ sổ sách cán bộ thiết bị đầy đủ, đúng quy định, cập nhập thông tin kịp thời chính xác.

c. Giải pháp

Tổng phụ trách đội, phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh vệ sinh trường lớp, chăm sóc bồn hoa cây cảnh hàng ngày.

Giáo viên và học sinh khi sử dụng phòng bộ môn phải chấp hành nghiêm túc các nội quy của phòng và hướng dẫn của nhân viên thiết bị.

Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban thường xuyên kiểm tra việc mượn sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên.

Thực hiện chế độ ghi sổ sách kịp thời báo cáo thường xuyên với BGH về tình trạng của các trang thiết bị để có kế hoạch bổ sung kịp thời. Thường xuyên kiểm tra, tình trạng, chất lượng, số lượng của đồ dùng dạy học.

16. Công tác giáo dục thể chất, Y tế học đường

a. Nhiệm vụ

Thực hiện tốt công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể dục giữa giờ.

Nâng cao hiệu quả hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe, tư vấn phòng chống dịch bệnh, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường.

b. Chỉ tiêu

- Tổ chức lựa chọn, tập luyện, thành lập đoàn vận động viên tham gia Hội thi do ngành phát động.

- 100% học sinh của nhà trường được tham gia giáo dục thể chất.

- 100% học sinh có trang phục gọn gàng, có đồng phục học sinh sạch sẽ đảm bảo vệ sinh khi đến trường.

- 100% học sinh nội trú được chăm sóc sức khỏe, ăn ở hợp vệ sinh, an toàn.

c. Giải pháp

Thường xuyên kiểm tra chất lượng giáo dục thể chất; công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm trong trường học.

17. Hoạt động ngoài giờ, hoạt động xã hội

a. Nhiệm vụ

Thực hiện nghiêm túc quy định về tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp. Khuyến khích học sinh tham gia lành mạnh, tự giác, thông qua đó tuyên truyền giáo dục cho học sinh ý thức chấp hành quy định của pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội.

Tạo không khí vui tươi, sôi nổi thu hút học sinh đến trường học tập. Thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp giáo dục đạo đức, trí sáng tạo cho học sinh đồng thời phát huy tính tích cực trong các hoạt động của học sinh.

b. Chỉ tiêu

100% học sinh tham gia đầy đủ nhiệt tình có hiệu quả các nội dung triển khai theo chủ điểm từng tháng.

100% các buổi hoạt động ngoài giờ tổ chức nghiêm túc, đúng yêu cầu.

c. Giải pháp

Giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, chỉ đạo học sinh tham gia các hoạt động của trường, lớp.

Các hoạt động phải được thông báo đến học sinh và giáo viên.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, khuyến khích học sinh tham gia đồng thời đánh giá, rút kinh nghiệm ngay sau khi kết thúc.

18. Hoạt động hướng nghiệp, lao động

a. Nhiệm vụ

- Nhằm hình thành có mục đích, có kế hoạch những quan điểm, thái độ đúng đắn đối với lao động, có thói quen lao động. Rèn luyện kỹ năng lao động cần thiết cho học sinh.

- Giáo dục tổng hợp giúp học sinh nắm được nguyên lý cơ bản chung nhất và biết cách sử dụng công cụ lao động đơn giản.

- Là cơ sở thực hiện giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

- Giáo dục học sinh hiểu khái quát về sự phân công lao động xã hội.

- Tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh để triển khai đầy đủ nghiêm túc và có hiệu quả những quy định về công tác giáo dục lao động hướng nghiệp trong nhà trường và địa phương phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và góp phần phân luồng học sinh cuối cấp một cách hợp lý.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh lớp 9 để góp phần phân luồng và chuẩn bị cho học sinh để giúp học sinh có lựa chọn hướng đi phù hợp với điều kiện của bản thân và yêu cầu đào tạo nhân lực của địa phương và cả nước.

b. Chỉ tiêu

- 100% học sinh nhà trường tham gia đầy đủ các buổi học tập và lao động, ý thức được nghề nghiệp trong tương lai, đặc biệt là học sinh lớp 9.

c. Giải pháp

- Ban chỉ đạo lao động xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, triển khai kịp thời tới lực lượng chỉ đạo lao động là giáo viên chủ nhiệm.

- Giáo viên chủ nhiệm đánh giá đúng năng lực và cá tính của học sinh; Phân tích yêu cầu đối với người tham gia lao động, từ đó đối chiếu với những đặc điểm của học sinh và giúp các em định hướng về nghề nghiệp của mình.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác hướng nghiệp.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân và cha mẹ học sinh về công tác hướng nghiệp để làm tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Học sinh có thể chọn nghề và hướng đi phù hợp với điều kiện hoàn cảnh riêng.

19. Công tác tuyển sinh, hoạt động hè

a. Nhiệm vụ

Tổ chức tuyển học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 và rà soát huy động học sinh vào lớp 1. Thu nhận hồ sơ tuyển sinh ngay từ đầu tháng 6 và tổ chức xét duyệt hồ sơ nghiêm túc, phụ đạo học sinh yếu kém trong hè.

Tổ chức hoạt động hè an toàn lành mạnh bổ ích cho học sinh phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của địa phương.

Phối hợp với gia đình quản lý các em học sinh để không bị kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo tham gia vào các tệ nạn xã hội.

b. Chỉ tiêu

Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non vào học lớp 1 và hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

Tổ chức nghiêm túc dạy học phụ đạo học sinh yếu kém; bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học.

c. Giải pháp

Phối kết hợp giữa nhà trường, chính quyền địa phương trong việc tuyển sinh. Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương

BGH phân công trực và kiểm tra các lớp phụ đạo trong hè.

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối với Ban giám hiệu

1. Nhiệm vụ chung

Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra; Phối hợp với tổ chức Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần...

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

2. Hiệu trưởng

Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng, trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách; Chỉ đạo các đoàn thể,

tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học. Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 18/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

3. Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, công tác chuyên môn, công tác bán trú, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

II. Đối với tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động trong năm học cụ thể hàng tháng, tuần và trình ban giám hiệu phê duyệt trước khi tổ chức ít nhất một tuần. Phối kết hợp để tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả, an toàn, tiết kiệm. Báo cáo kết quả sau khi tổ chức mỗi hoạt động.

III. Đối với các tổ chuyên môn

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách).

Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn).

Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

IV. Đối với giáo viên

Thực hiện kế hoạch theo sự phân công của ban giám hiệu. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ nhà trường hiện hành.

Căn cứ kế hoạch trên, các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể theo kế hoạch năm học, kế hoạch hằng tháng và mỗi tuần, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. (Chú ý mỗi hoạt động đều phải xây dựng được: Nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp. Kế hoạch được trình, phê duyệt kịp thời (kế hoạch cả năm/ kế hoạch tháng/ kế hoạch tuần).

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường PTDTBT Tiểu học và THCS Mường Luân. kế hoạch đã được Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2024.

G. ĐIỀU CHỈNH

Trong quá trình thực hiện, nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế.

Kế hoạch điều chỉnh bổ sung được thực hiện hằng tháng, hằng tuần, và kết thúc học kỳ.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND xã (b/c);
- BGH, GV, NV trường (t/h);
- Lưu: CM.

Mường Luân, ngày 10 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Công Nam

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Hồ Công Nam